

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Phụ lục 01

SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU VỊ TRÍ VIỆC LÀM TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC
(Kèm theo Thông báo số /TB-VPĐKĐĐ ngày /10/2026 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

TT	Vị trí việc làm	Tổng cộng	Chỉ tiêu tiếp nhận vào viên chức tại các phòng, chi nhánh																											
			Phòng Tổ chức - Hành chính	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Phòng Kỹ thuật - Đăng ký đất đai	Phòng Dữ liệu - Thông tin đất đai	CN Buôn Ma Thuột	CN Buôn Hồ	CN Buôn Đôn	CN Cư Kuin	CN Cư M'gar	CN Ea H'leo	CN Ea Kar	CN Ea Súp	CN Krông Ana	CN Krông Bông	CN Krông Búk	CN Krông Năng	CN Krông Pắc	CN Lắk	CN M'Đrăk	CN Tuy Hoà	CN Đông Hòa	CN Sông Cầu	CN Sông Hinh	CN Tây Hoà	CN Phú Hoà	CN Sơn Hoà	CN Đồng Xuân	CN Tuy An
I	Vị trí việc làm CDNN chuyên ngành	42	-	-	7	3	4	1	2	1	3	1	-	-	2	1	2	1	1	-	-	1	2	2	3	-	1	1	2	1
1	Địa chính viên hạng III	29	-	-	5	3	2	1	1	1	2	-	-	-	1	1	1	1	1	-	-	-	1	1	2	-	1	1	2	1
2	Địa chính viên hạng IV	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Đo đạc bản đồ viên hạng III	13	-	-	2	-	2	-	1	-	1	1	-	-	1	-	1	-	-	-	-	1	1	1	1	-	-	-	-	-
4	Đo đạc bản đồ viên hạng IV	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Vị trí việc làm CDNN chuyên môn dùng chung	32	2	4	-	2	2	1	-	-	1	-	3	1	-	-	-	-	-	1	1	2	2	2	1	2	-	1	2	2
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chuyên viên về tổng hợp (Thống kê, báo cáo, giải quyết đơn thư)	8	1	1	-	-	1	1	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	-	-	-	1
3	Chuyên viên về hành chính-văn phòng (Hành chính 1 cửa, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, thu phí, lệ phí)	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	1	1	1	-	-	-	-	-	1	1	-
4	Chuyên viên về thống kê	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Kế toán viên	8	-	2	-	-	1	-	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	1	1	-	-	-	-
6	Lưu trữ viên trung cấp	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Lưu trữ viên	7	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	-	1	-	-	-	1	1
	Tổng cộng	74	2	4	7	5	6	2	2	1	4	1	3	1	2	1	2	1	1	1	1	3	4	4	4	2	1	2	4	3